

Bản án số: 10/2024/HSST  
Ngày 05 tháng 02 năm 2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Vân

+ Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Minh

2. Ông Nguyễn Huy Trụ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Minh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ,** tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXX-HS ngày 23 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đinh Văn P1**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 23/8/2007 (lúc phạm tội mới 16 tuổi 02 tháng 01 ngày); Cư trú: khu 10, xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Bố: Đinh Xuân B1, sinh năm 1986; Mẹ: Lê Thị H1, sinh năm 1986; Tiền án, Tiền sự: không;

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 27/10/2023 đến ngày 02/11/2023. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại khu 10, xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**Đại diện hợp pháp của bị cáo:** Ông Đinh Xuân B1, sinh năm 1986; Cư trú: khu 10, xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

**Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Bùi Thị Hà, sinh năm 1984. Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

**Bị hại:**

1. Anh Nguyễn Duy H2, sinh ngày 21/11/2007. Địa chỉ : khu 5, xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt)

- **Đại diện hợp pháp của Nguyễn Duy H2:** Bà Nguyễn Ngọc P2, sinh năm 1995. Địa chỉ : Khu 5, xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

- Người bào chữa cho bị hại Nguyễn Duy H2: Bà Nguyễn Thị S1, sinh năm 1993. Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

2. Anh Nguyễn Phú Q1, sinh ngày 27/4/2007. Địa chỉ: khu 4, xã Phụng Lâu, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

Đại diện hợp pháp của Nguyễn Phú Q1: bà Nguyễn Thị P2, sinh năm 1988. Địa chỉ: khu 4, xã Phụng Lâu, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Do có mối quan hệ quen biết nên Đinh Văn P1, sinh ngày: 23/8/2007 (đến ngày 24/10/2023 P1 16 tuổi 02 tháng 01 ngày), hộ khẩu thường trú: khu 10, xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ thường đến nhà của Nguyễn Phú Q1, sinh ngày: 27/4/2007, hộ khẩu thường trú: khu 4, xã Phụng Lâu, thành phố V, tỉnh Phú Thọ để ở chơi và ngủ lại nhà Q2. Khoảng 18 giờ ngày 23/10/2023, Q2 đi chơi và để trong phòng ngủ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu xám, có số IMEI: 35568807437xxxxx, không gắn sim, đây là điện thoại Q2 mua lại của Nguyễn Duy H2, sinh ngày 21/11/2007 (đến ngày 24/10/2023, H2 15 tuổi 11 tháng 03 ngày), hộ khẩu thường trú: khu 5, xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Khi bán điện thoại H2 vẫn để số tài khoản 070204xxxx ngân hàng MB với mật khẩu “@Hung2007” của H2 trên ứng dụng điện thoại. Do trước đây, H2 và Q2 thường xuyên sử dụng chung số tài khoản nên H2 cho Q2 biết mật khẩu ngân hàng. Khi ở phòng Q2, P1 sử dụng điện thoại Iphone 6S của Q2 đăng nhập vào tài khoản ngân hàng MB của H2 (trước đó Q2 có nói cho P1 biết mật khẩu tài khoản ngân hàng để chuyển khoản giúp Q2). Phát hiện trong tài khoản có 5.210.000đ, P1 nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại và tiền trong tài khoản để tiêu sài cá nhân. Khoảng 08 giờ ngày 24/10/2023, P1 cầm chiếc điện thoại di động Iphone 6S của Q2, rồi đi xe taxi của anh Nguyễn Ngọc L3, sinh năm: 1997. Hộ khẩu thường trú: khu 6, xã Phụng Lâu, thành phố V, tỉnh Phú Thọ từ nhà Q2 đến trung tâm thương mại Vincom thuộc phường Tiên Cát, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Trên đường đi, P1 nhờ Linh đổi tiền, P1 lấy tiền mặt và chuyển tiền vào tài khoản của Linh. Sau đó P1 nhờ Linh phát wifi để vào mạng rồi đăng nhập vào tài khoản ngân hàng của H2 và chuyển số tiền 5.210.000đ vào tài khoản 1013292491 ngân hàng VCB của anh L3. Anh L3 nhận được tiền vào tài khoản ngân hàng và đưa cho P1 số tiền mặt là 5.100.000đồng, đồng thời giữ lại 110.000đồng là tiền cước xe taxi anh L3 chở P1, P1 đã tiêu sài cá nhân hết số tiền này. Đến 12 giờ ngày 24/10/2023, H2 phát hiện số tiền trong tài khoản ngân hàng của mình bị mất nên đã liên hệ với Q2 để hỏi có sử dụng tiền này không. Q2 nói Q2 bị mất điện thoại và chưa xóa tài khoản ngân hàng

của H2 trong máy điện thoại. Sau đó, cả hai cùng đến nhà Q2 để kiểm tra lại hình ảnh Camera của nhà Q2 và phát hiện Đinh Văn P1 là người đã trộm cắp điện thoại Iphone 6S của anh Q2. Ngày 25/10/2023, Q2 tìm được P1 và đưa đến nhà H2 để nói chuyện, tại đây P1 đã trả lại chiếc điện thoại di động Iphone 6S cho Q2.

Ngày 27/10/2023, Nguyễn Duy H2 và Nguyễn Phú Q1 có đơn trình báo về việc bị trộm cắp tài sản, Q2 tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, vỏ màu xám, dung lượng 32GB, số IMEI: 35568807437xxxxx, không gắn sim số cho Cơ quan điều tra. Cùng ngày, Đinh Văn P1 đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an thành phố V để đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động Iphone 6S của Q2 và chiếm đoạt số tiền 5.210.000đồng trong tài khoản ngân hàng của H2.

Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố V yêu cầu định giá tài sản đối với tài sản mà Đinh Văn P1 đã trộm cắp được của Nguyễn Phú Q1 ngày 24/10/2023. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 985/KL-HĐĐGTS ngày 27/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản- Ủy ban nhân dân thành phố V, , kết luận: “Giá 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, vỏ màu xám, dung lượng 32GB, số IMEI: 35568807437xxxxx, điện thoại đã qua sử dụng có giá là: **1.300.000đồng**”.

Cơ quan điều tra- Công an thành phố V đã đề nghị Ngân hàng Quân Đội (MB) chi nhánh Phú Thọ cung cấp thông tin liên quan đến số tài khoản 070204xxxxx ngân hàng MB của Nguyễn Duy H2 xác định: Ngày 24/10/2023, số tài khoản 070204xxxxx ngân hàng MB của Nguyễn Duy H2 chuyển 5.210.000đồng đến số tài khoản 1013292491 ngân hàng VCB của anh Nguyễn Ngọc L3.

Mặc dù chiếc điện thoại di động, P1 trộm cắp của Q2 dưới 02 triệu đồng, tuy nhiên hành vi của P1 diễn ra liên tục nên P1 phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền chiếm đoạt là 6.510.000đồng.

Ngày 01/11/2023, P1 và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho Nguyễn Duy H2 số tiền 5.210.000 đồng, H2 đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm, đồng thời H2 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với P1.

Trong vụ án này, bị can Đinh Văn P1 phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội đối với người dưới 16 tuổi. Đối với bị hại Nguyễn Phú Q1 bị Đinh Văn P1 trộm cắp chiếc điện thoại di động Iphone 6S, khi bị phát hiện P1 đã trả lại chiếc điện thoại trộm cắp được cho Q2, Q2 không yêu cầu, đề nghị gì và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với P1.

Đối với anh Nguyễn Ngọc L3 khi P1 chuyển tiền vào tài khoản anh L3 để nhờ anh L3 đưa P1 tiền mặt, P1 không cho anh L3 biết đây là tài sản trộm cắp được, anh L3 không được hưởng lợi gì nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, vỏ màu xám, dung lượng 32GB, số IMEI: 35568807437xxxxx mà Q2 đã tự nguyện giao nộp để phục

vụ điều tra đến ngày 29/10/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố V ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu, Q2 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo P1 phải bồi thường gì thêm.

Tại Cơ quan điều tra, Đinh Văn P1 đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo P1 phù hợp với vật chứng của vụ án, lời khai của bị hại và các tài liệu trong hồ sơ vụ án.

**Tại Cáo trạng số:** 06/CT-VKS-VT ngày 10 tháng 01 năm 2024, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ, truy tố bị cáo Đinh Văn P1 về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố; Sau khi luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đinh Văn P1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 36; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 90, 100 của Bộ luật hình sự đề nghị HĐXX:

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn P1 từ 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ đến 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ từ ngày 27/10/2023 đến 02/11/2023. Bị cáo được khấu trừ 06 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố V, tỉnh Phú Thọ nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Đinh Văn P1 cho UBND xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp Đinh Văn P1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 Luật thi hành án hình sự 2019.

Về khấu trừ thu nhập: Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đinh Văn P1.

- Về xử lý vật chứng:

- + Đề nghị xác nhận gia đình Đinh Văn P1 đã nhận số tiền bồi thường cho bị hại Nguyễn Duy H2 số tiền 5.210.000đ.

- + Đề nghị xác nhận bị hại Nguyễn Phú Q1 đã được trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S, vỏ màu xám dung lượng 32GB của Nguyễn Phú Q1 đã qua sử dụng.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Đinh Văn P1 phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố V, tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

- Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đinh Văn P1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Ngày 24/10/2023 tại nhà của Nguyễn Phú Q1 thuộc khu 4, xã Phụng Lâu, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, Đinh Văn P1 đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S trị giá 1.300.000đ của Q2, sau đó đăng nhập vào tài khoản ngân hàng của Nguyễn Xuân H2 trong điện thoại di động đã trộm cắp được rồi chiếm đoạt số tiền 5.210.000đ của H2. Hành vi của P1 diễn ra liên tục nên P1 phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 6.510.000đ. Tài sản trộm cắp đã được thu hồi, khắc phục cho bị hại.

Lời khai nhận tội của bị cáo Đinh Văn P1 phù hợp với lời khai của bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại về thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Đinh Văn P1 đã phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, như cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

**Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:**

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

- Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Động cơ, mục đích phạm tội của Đinh Văn P1 nhằm chiếm đoạt tài sản để sử dụng và tiêu sài cho bản thân, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật B1 vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội khi mới 16 tuổi 02 tháng 01 ngày; Quá trình điều tra gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả

cho gia đình bị hại số tiền 5.210.000 đồng (Năm triệu hai trăm mười nghìn đồng). Người bồi thường số tiền cho gia đình bị hại do bố đẻ bị cáo là ông Đinh Xuân B1, tại phiên tòa hôm nay ông B1 cũng không yêu cầu bị cáo P1 phải trả lại cho ông số tiền trên. Ngoài ra đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng quy định tại Điều 91 và Điều 100 Bộ luật hình sự để xem xét một hình phạt phù hợp đối với bị cáo, đảm bảo B1 được quy định của Bộ luật hình sự về việc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Các vấn đề khác:

- Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S, vỏ màu xám dung lượng 32GB của Nguyễn Phú Q1 đã qua sử dụng, quá trình điều tra Công an thành phố V đã trả lại cho Nguyễn Phú Q1 theo biên bản về việc trả lại tài sản ngày 29/10/2023 cần xác nhận.

- Đối với số tiền 5.210.000đ gia đình bị cáo đã bồi thường cho Nguyễn Duy H2, H2 và người đại diện cho H2 không có yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền nào khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho P1, vì vậy cần xác nhận.

- Đối với anh Nguyễn Ngọc L3 khi P1 chuyển tiền vào tài khoản anh L3 để nhờ anh L3 đưa P1 tiền mặt, P1 không cho anh L3 biết đây là tài sản trộm cắp được, anh L3 không được hưởng lợi gì nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Xét thấy là phù hợp.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa, là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 36; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 ; Điều 90, 100 của Bộ luật hình sự; Điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH.14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

2. Tuyên bố bị cáo Đinh Văn P1 phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

3. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Đinh Văn P1 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 06 ngày tạm giữ từ 27/10/2023 đến 02/11/2023, được

quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành là 14 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố V nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Đinh Văn P1 cho UBND xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp Đinh Văn P1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 Luật thi hành án hình sự 2019.

4. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đinh Văn P1.

5. Về xử lý vật chứng:

- Xác nhận gia đình Đinh Văn P1 đã nhận số tiền bồi thường cho bị hại Nguyễn Duy H2 số tiền 5.210.000đ.

- Xác nhận bị hại Nguyễn Phú Q1 đã được trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S, vỏ màu xám dung lượng 32GB của Nguyễn Phú Q1 đã qua sử dụng.

6. Về án phí: Buộc bị cáo Đinh Văn P1 phải chịu 200.000 đồng, *(Hai trăm nghìn đồng)*, tiền án phí hình sự sơ thẩm.

7. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo; bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại, người bào chữa cho bị cáo, người bào chữa cho bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND TP.V;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- Công an TP.V;
- Chi cục THADS TP.V;
- UBND xã K;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, AV.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Hồng Vân**